

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Sư phạm Ngữ văn trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học xã hội (khác)	3
1.1.3	Kiến thức ngoại ngữ	4
1.1.4	Kiến thức tin học	4
1.1.5	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục quốc phòng	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức tâm lý học	5
1.2.2	Kiến thức giáo dục học	5
1.2.3	Kiến thức quản lý hành chính nhà nước và giáo dục	5
1.2.4	Kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học	5
1.2.5	Kiến thức lý luận và phương pháp dạy học	6
1.2.6	Kiến thức đo lường và đánh giá trong giáo dục	6

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.2.7	Kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm	6
1.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	
1.3.1	Kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt – ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt	5
1.3.2	Kiến thức các loại văn bản, phong cách ngôn ngữ và ngữ dụng học tiếng Việt	5
1.3.3	Kiến thức văn học sử Việt Nam	5
1.3.4	Kiến thức lý luận văn học	5
1.3.5	Kiến thức chữ Hán, chữ Nôm trong văn học viết Việt Nam	4
1.3.6	Kiến thức văn học nước ngoài	5
1.3.7	Kiến thức lý luận và phương pháp dạy học Ngữ Văn	5
1.3.8	Kiến thức công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn	4
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Kiến thức và kỹ năng quản sát, thực hành nghề nghiệp Sư phạm	5
1.4.2	Kiến thức từ Khóa luận tốt nghiệp hoặc kiến thức thay thế	5
2	<i>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</i>	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Xác định và thành lập các vấn đề nghiên cứu Ngữ văn	4
2.1.2	Lập đề cương, hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu	4
2.1.3	Phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề Ngữ văn	4
2.1.4	Dự đoán những tác động, ảnh hưởng các vấn đề Ngữ văn	4
2.1.5	Đưa ra giải pháp và đề xuất các vấn đề Ngữ văn	4
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Phát hiện, lựa chọn các đề tài nghiên cứu khoa học Ngữ văn	5
2.2.2	Xây dựng đề cương chi tiết nghiên cứu khoa học Ngữ văn	5
2.2.3	Ứng dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp	5
2.2.4	Tham khảo và thu thập kiến thức phục vụ cho công việc nghiên cứu giảng dạy ngữ văn	5
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Khái quát các vấn đề Ngữ văn	5
2.3.2	Giải quyết vấn đề phát sinh và tương tác trong hệ thống	5
2.3.3	Hệ thống hóa kiến thức Ngữ văn	5
2.3.4	Vận dụng kiến thức liên ngành để tư duy các vấn đề chuyên ngành sâu Ngữ văn	5
2.3.5	Sáng tạo trong tư duy các vấn đề khoa học Ngữ văn	5
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Quản lý thời gian khoa học và hiệu quả	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.4.2	Chủ động, tự tin thực hiện vấn đề đưa ra	5
2.4.3	Kiên trì, linh hoạt, khả năng thích ứng cao	5
2.4.4	Tư duy sáng tạo trong công việc	5
2.4.5	Tư duy suy xét, phán đoán, phản biện trong nghiên cứu, giảng dạy	5
2.4.6	Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt	5
2.4.7	Nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân	5
2.4.8	Ham tìm hiểu và học tập suốt đời	5
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	
2.5.1	Phẩm chất chính trị	5
2.5.2	Phẩm chất nhân văn	5
2.5.3	Năng lực nhận thức và tư duy các vấn đề Ngữ văn	5
2.5.4	Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề Ngữ văn	5
2.5.5	Kỹ năng thuyết trình, thuyết giảng	5
2.5.6	Bồi đắp năng khiếu và tình yêu văn chương	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Kỹ năng lập kế hoạch dạy học	5
2.6.2	Kỹ năng biên soạn giáo án	5
2.6.3	Kỹ năng giảng dạy	5
2.6.4	Kỹ năng kiểm tra đánh giá	5
2.6.5	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	5
2.6.6	Kỹ năng ứng xử với đồng nghiệp và học sinh	5
2.6.7	Tâm huyết với nghề sư phạm	5
2.6.8	Công bằng trong giảng dạy và giáo dục	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Kỹ năng ứng xử với phụ huynh	5
2.7.2	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức hành chính	5
2.7.3	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức xã hội	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc theo nhóm</i>	
3.1.1	Thành lập và điều hành hoạt động nhóm hiệu quả	5
3.1.2	Kỹ năng tham vấn ý kiến thành viên trong nhóm	5
3.1.3	Kỹ năng thuyết phục thành viên trong nhóm	5
3.1.4	Kỹ năng trợ giúp các thành viên trong nhóm	5
3.1.5	Kỹ năng chia sẻ giữa các thành viên trong nhóm	5
3.1.6	Kỹ năng chung sức với các thành viên trong nhóm	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.1.7	Hợp tác, xây dựng văn hóa học hỏi trong nhóm	5
3.2	<i>Giao tiếp</i>	
3.2.1	Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu	5
3.2.2	Xác định bối cảnh, đối tượng và cách thức giao tiếp	5
3.2.3	Kỹ năng hỏi đáp trong giao tiếp	5
3.2.4	Kỹ năng thuyết phục trong giao tiếp	5
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh giao tiếp	4
3.3.2	Tiếng Trung trong giới hạn nghiên cứu	3
4	<i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i>	
4.1	<i>Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Vai trò, trách nhiệm của người giáo viên Ngữ văn	5
4.1.2	Ảnh hưởng qua lại giữa Ngữ văn và đời sống xã hội	5
4.1.3	Tầm quan trọng của dạy học Ngữ văn trong bối cảnh xã hội và thời đại	5
4.1.4	Vận dụng và liên hệ thực tế xã hội vào dạy học Ngữ văn	5
4.1.5	Đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh dựa trên yêu cầu của xã hội về con người nhân văn	5
4.1.6	Nhận thức bối cảnh lịch sử, văn hóa và toàn cầu hóa trong dạy học Ngữ văn	5
4.2	<i>Hiểu bối cảnh tổ chức</i>	
4.2.1	Nhận diện được bối cảnh giáo dục của nhà trường liên quan đến dạy học Ngữ văn	5
4.2.2	Chiến lược, mục tiêu và kế hoạch dạy học Ngữ văn của nhà trường	5
4.2.3	Hiểu tổ chức chuyên môn Ngữ văn trong nhà trường	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng</i>	
4.3.1	Phát hiện đặc điểm đối tượng giáo dục để dạy học Ngữ văn	5
4.3.2	Phát hiện đặc điểm môi trường giáo dục để dạy học Ngữ văn	5
4.3.3	Phát hiện khả năng ứng dụng, liên hệ thực tế của môn học Ngữ văn	5
4.4	<i>Xây dựng phương án</i>	
4.4.1	Thiết kế hệ thống mục tiêu dạy học Ngữ văn cụ thể, chi tiết, khả thi	5
4.4.2	Xây dựng kế hoạch dạy học Ngữ văn	5
4.4.3	Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục khác phục vụ cho việc dạy học Ngữ văn	5
4.4.4	Thiết kế kế hoạch đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn	5
4.4.5	Thiết kế các nguồn học liệu dạy học Ngữ văn đa dạng, phong phú, hấp dẫn	5
4.5	<i>Thực hiện phương án</i>	
4.5.1	Lên kế hoạch quá trình thực hiện	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.5.2	Thực hiện kế hoạch dạy học Ngữ văn theo giai đoạn	5
4.5.3	Thực hiện kế hoạch giáo dục Ngữ văn theo quá trình	5
4.5.4	Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức GD	5
4.6	<i>Vận hành phương án</i>	
4.6.1	Phân tích và đánh giá kết quả dạy học	5
4.6.2	Điều chỉnh hoạt động dạy học theo kết quả thực tế	5
4.6.3	Phát hiện, giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn giáo dục	6
4.6.4	Phát triển nguồn tài liệu giảng dạy	5
4.6.5	Nâng cao chuyên môn và sáng tạo các thủ pháp giảng dạy	6

